

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HS-ST  
Ngày 19-7-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Lâm,

Bà Nông Thị Hồng Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Văn S** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1995 tại X, P, Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: L, X, P, Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Chòi M, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 30/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 18/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

**2. Triệu Văn L** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1996 tại X, P, Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: L, X, P, Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P, sinh năm 1979 và bà Triệu

Thị L1, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 18/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 30 (ba mươi) tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Bế Văn B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa.

- **Bị hại:**

- + Hoàng Văn S1; Địa chỉ: T, C, H, Cao Bằng.
  - + Bàn Tiến P1; Địa chỉ: L, Vũ M1, N, Cao Bằng.
  - + Lý Văn N; Địa chỉ: L, M, N, Cao Bằng.
  - + Triệu Văn T; Địa chỉ: G, T, H, Cao Bằng.
  - + Nông Thị H; Địa chỉ: T, T, H, Cao Bằng.
  - + Điều Thị M2; Địa chỉ: N, H, B, Cao Bằng.
  - + Sầm Văn C1; Địa chỉ: N, Đ, H, Cao Bằng.
  - + Dương Văn T1; Địa chỉ: N, Đ, H, Cao Bằng.
  - + Đặng Chiêu P2; Địa chỉ: L, Đ, B, Cao Bằng.
  - + Hoàng Văn P3; Địa chỉ: N, H, B, Cao Bằng.
  - + Triệu Kiềm V; Địa chỉ: N, Q, N, Cao Bằng.
  - + Đặng Văn P4; Địa chỉ: P, C, H, Cao Bằng.
- Tất cả các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 5/2016 đến 01/2017, quá trình gặp gỡ và quen biết với anh em họ hàng ở huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đặng Phù L2 (Sinh năm 1995, trú tại B, N, Thôn G, Cao Bằng) đã rủ rê các đối tượng: Đặng Văn N1 (sinh năm 1996, trú tại L, X, P, Bắc Kạn); Phùng Văn S2 (sinh năm 1998, trú tại P, A, P, Bắc Kạn); Triệu Tà C2 (sinh 23/9/2000, trú tại K, B, P, Bắc Kạn); Triệu Văn C3 (sinh ngày 24/5/2000, trú tại L, X, P, Bắc Kạn); Phùng Văn G (sinh năm 1995, trú tại P, A, P, Bắc Kạn); Trịnh Tà C4 (sinh ngày 20/8/1999, trú tại Bản S, X, P, Bắc Kạn); Đặng Văn S (sinh năm 1995, trú tại L, X, P, Bắc Kạn); Triệu Văn L (sinh năm 1996, trú tại L, X, P, Bắc Kạn) thực hiện tổng số 19 vụ trộm được 25 xe mô tô các loại tại các huyện T (nay là huyện H), N, B của tỉnh Cao Bằng. Mỗi lần từ hai đến bốn đối tượng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp xe, trộm từ 01 đến 02

xe mô tô. Thủ đoạn thực hiện hành vi trộm cắp của Đặng Phù L2 và đồng bọn là lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản (xe mô tô), bị can L2 và đồng bọn dắt xe rời khỏi vị trí ban đầu đến vị trí thuận lợi để bẻ khóa cổ xe bằng tay, rút dây điện xe, đầu nối dây điện xe, khởi động xe và đưa xe đến tại khu vực mốc 591 (biên giới Việt Nam - Trung Quốc) thuộc xã K, B, Cao Bằng, bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên là “Di”, mỗi xe với giá từ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đến 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để lấy tiền về chia nhau rồi chi tiêu cá nhân. Cụ thể hành vi phạm tội của Đặng Văn S, Triệu văn L3 cùng đồng phạm diễn ra như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 09 giờ ngày 21/5/2016, Đặng Phù L2 đang ở nhà thì Đặng Văn S gọi điện hỏi xem có ở nhà không để sang chơi. Gọi điện xong, Đặng Văn S và Phùng Văn S2 đi bằng xe mô tô BKS 97B1-284.90 (xe của anh Triệu Đào H1 là anh rể của S2, trú tại P, A, P, Bắc Kạn) từ Pác Nặm đến nhà Lầy vào khoảng 14 giờ 00 cùng ngày. Sau đó cả nhóm đi chung xe đến quán nước tại thị trấn T, S2 rủ cả nhóm đi tìm xe mô tô để trộm. Cả nhóm nhất trí rồi đi xe kẹp ba hướng về xã C, Thôn G, Cao Bằng. Khi đến gần Ủy ban nhân dân xã C, cả nhóm phát hiện chiếc xe Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11T1-000.21 của ông Hoàng Văn S1 (tại xóm N, xã C, Thôn G nay là huyện H, tỉnh Cao Bằng) màu đỏ đen ở trước nhà bên trái đường đi. Cả nhóm quan sát xung quanh không có ai rồi vượt qua một đoạn khoảng 30 mét. Lầy đứng ở xe quan sát, cảnh giới. Đặng Văn S và Phùng Văn S2 xuống xe, quay lại trộm chiếc xe máy này. Hai người dắt xe ra đường cái một đoạn, rồi rút dây điện, đầu nối nổ được xe. Phùng Văn S2 điều khiển chiếc xe trộm được, còn Đặng Văn S chở L2 đi theo sau bằng xe còn lại. Cả nhóm đi đến xã K, huyện B và tiếp tục đi đến khu vực mốc 591 biên giới Việt Nam - Trung Quốc gặp D2. Tại đây, Đặng Văn S và Phùng Văn S2 trực tiếp nói chuyện, trao đổi với D về việc bán chiếc xe vừa trộm được. Thỏa thuận xong, D đưa cho Đặng Văn S số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Tiền bán được xe chia đều nhau mỗi người tham gia được số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại thì sử dụng chung vào việc ăn uống và đổ xăng xe của cả nhóm.

**Vụ thứ 2:** Ngày 09/8/2016, Đặng Phù L2, Đặng Văn S và Phùng Văn S2 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. Ba người đi chung chiếc xe BKS 97B1-284.90 từ Bộc Bó, P, Bắc Kạn theo hướng thị trấn N, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vào khoảng 00 giờ ngày 10/8/2016, ba người phát hiện xe Honda Wave α, BKS 11N1-016.34 của ông Bàn Tiến P1 (tại xóm T, T, N, Cao Bằng) để tại hiên trước nhà ông P1, bên tay phải hướng N - Thôn G. Cả nhóm đi vượt qua khoảng 15 mét, rồi dừng lại. Phùng Văn S2 đứng ở xe cảnh giới. Đặng Văn S quay lại trực tiếp dắt trộm xe. Lầy đi theo sau giúp Đặng Văn S dắt xe đến chỗ Phùng Văn S2 rồi Đặng Văn S dùng tay đưa vào phần trong yên xe và mặt nạ xe rút đầu nối dây điện, khởi động xe rồi cùng các đồng phạm đem xe đến địa phận xã K, B, Cao Bằng theo lối

mòn biên giới đến khu vực giáp với Trung Quốc bán cho người đàn ông Trung Quốc tên D như lần trước được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), mỗi người tham gia được chia đều số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu chung cho cả nhóm hết.

**Vụ thứ 3:** Ngày 16/10/2016, Đặng Văn S đến phòng trọ rủ Triệu Tà C2 đi trộm cắp xe. C2 đồng ý và sử dụng xe mô tô BKS 97B1-077.82 chở S đi từ P, Bắc Kạn đến xã M, N, Cao Bằng. Khoảng 00 giờ, ngày 17/10/2016, S và C2 phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 97B1-243.07 của ông Lý Văn N (tại L, M, N, Cao Bằng) để ở hiên trước nhà. Khi đó, C2 đi xe từ từ cho S nhảy xuống trộm xe. C2 điều khiển xe đi vượt qua khoảng 50 mét rồi dừng lại cạnh giới, S đi vào dắt xe 97B1-243.07 đến chỗ C2 rồi Sénh đấu nối dây điện ở xe, khởi động được xe và cùng nhau đem xe đến địa điểm cũ bán cho D được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Mỗi người tham gia được chia số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và đã chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ 4:** Ngày 20/10/2016, Đặng Phù L2 gọi điện thoại rủ Đặng Văn S đến Thôn G trộm cắp xe. S đồng ý và rủ thêm Đặng Văn N1 cùng đi trộm cắp xe mô tô. Nhảy và S đi từ P, Bắc Kạn đến Thôn G (nay là huyện H) bằng xe mô tô, BKS 97B1-344.85, gặp Lầy ở quán game gần cổng Bệnh viện Đa khoa huyện T. Cả nhóm chơi điện tử tại quán đến khoảng hơn 00 giờ ngày 21/10/2016, S chở L2 và N1 đi theo trục đường xã T - xã T - thị trấn N; xã T; xã T để tìm xe trộm. Quay lại đến xã T - huyện T cả nhóm phát hiện xe Honda Wave RSX, BKS 11T1-004.55 của ông Triệu Văn T2 (tên gọi khác là Triệu Văn T3), tại G, T, Thôn G, Cao Bằng (Này là Găng Thượng, T, H, Cao Bằng) dựng ở gốc cây gần nhà. Sénh cho xe vượt qua một đoạn rồi dừng lại và đứng cạnh giới. Lầy và N1 đi bộ quay lại lấy trộm xe máy. Lầy vào dắt xe và ngồi lên xe trôi xuống dốc về phía Sénh chờ. Nhảy đi bộ theo sau. Đến chỗ S, Lầy soi đèn pin điện thoại, đấu nối dây điện và khởi động được xe. Lầy bảo N1 điều khiển xe trộm được đi trước, dặn N1 đến đoạn đường vắng thì dừng đợi. N1 điều khiển xe đến đỉnh ngã ba C - Y, Thôn G thì dừng đợi. Còn S và L2 đi xe theo sau tiếp tục tìm xe để trộm và phát hiện xe mô tô Yamaha Gravita, BKS 11T1-005.08 của bà Nông Thị H, tại Bản T, T, Thôn G, Cao Bằng (nay là T, T, H, Cao Bằng) dựng ở sân trước hiên nhà, bên phải đường theo hướng về thị trấn. Đặng Văn S nhảy xuống xe rồi đi bộ vào trộm xe. Lầy ở ngoài đường đứng cạnh giới. Sénh dắt xe ra một đoạn rồi đấu nối, khởi động được xe rồi điều khiển xe trộm được đi trước, L2 đi xe theo sau. Sau đó cả nhóm đem xe đến địa điểm cũ bán cho D hai xe vừa trộm và được D trả tổng số tiền 1.500 Nhân dân tệ. Sau đó, cả nhóm đòi tiền được khoảng hơn 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), mỗi người tham gia được chia 1.300.000đ, số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu ăn uống, xăng xe. Số tiền có được, sau đó các bị can đã chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 23 giờ ngày 26/10/2016, Đặng Phù L2 và Đặng Văn S đến phòng trọ rử Triệu Tà C2 đi trộm cắp xe mô tô. Cả nhóm đi xe của Đặng Phù L2 từ xã B, P, Bắc Kạn đi xã N, P trộm được một xe Honda Wave RSX, BKS 97B1-564.02. Trộm xong, C2 và S đi xe mô tô của L2, còn L2 đi xe vừa trộm được. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 27/10/2016, cả nhóm đi đến địa phận xã H, B, Cao Bằng phát hiện xe Honda Wave  $\alpha$ , BKS 11L1-015.25 của bà Diêu Thị M2, tại C (nay là xóm N), H, B, Cao Bằng dựng trước cửa nhà. Cả nhóm đi xe vượt qua khoảng 20 mét. Lấy tiếp tục đi xe đi trước về thị trấn B. Chiu và S đi bộ quay lại. Sẻnh cắm chìa khác vào và mở được khóa xe do ổ khóa lỏng, rồi trộm được xe này. Sau đó, mỗi người đi một xe theo hướng thị trấn B - xã K, gần đến khu vực biên giới thì đuổi kịp Lấy rồi cùng nhau đem hai xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D, được số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), mỗi người tham gia được chia đều 1.300.000đ, số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu ăn uống, xăng xe.

**Vụ thứ 6:** Ngày 04/11/2016, Đặng Phù L2 gọi điện thoại rử Đặng Văn S và Triệu Tà C2 đến Thôn G để trộm xe. Sau đó S và C2 đi xe mô tô BKS 97B1-077.82 từ P, Bắc Kạn đến Thông Nông vào khoảng 19 giờ cùng ngày. Sau khi chơi ở thị trấn, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 05/11/2016, C2 chở L2 và S đi tìm xe để trộm. Cả nhóm đi đến xóm L, Đa T4 và phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 11T1-019.71 của ông Sầm Văn C1, tại L, Đ, Thôn G, Cao Bằng (nay là Ngọc S3, Đa T4, hà Q) để ở hiên trước nhà, bên trái đường. Xe này có chìa khóa cắm ở ổ khóa, Lấy một mình đi vào trộm được xe này rồi điều khiển xe đi trước. Lúc này, C2 và Đặng Văn S đi xe qua vị trí Lấy đã trộm xe khoảng 50 mét thì phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 11H1-122.81 của ông Dương Văn T1, tại xóm L, Đ, Thôn G, Cao Bằng (nay là Ngọc S3, Đ, H) để ở hiên trước nhà. Đặng Văn S vào dắt xe này ra khoảng 20 mét rồi đấu nối dây điện nổ máy xe rồi điều khiển xe trộm được. Sau đó cả nhóm đem hai xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D được số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), mỗi người tham gia được chia số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi về đến thị trấn B, L2 đi xe khách về, còn S và C2 đi xe mô tô về P, Bắc Kạn.

**Vụ thứ 7:** Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2016, Đặng Văn S cùng với Phùng Văn S2, Triệu Tà C2 đến rử Trịnh Tà C4 đi trộm cắp xe mô tô lấy tiền tiêu xài cá nhân. C4 đồng ý và lấy xe mô tô của anh trai C4 là Trịnh Văn C5 (xe Honda Wave RSX) chở Đặng Văn S. Còn Phùng Văn S2 và Triệu Tà C2 đi xe mô tô BKS 97B1-284.90 của anh rể Phùng Văn S2 là Triệu Đào H1. Cả nhóm đi theo đường từ P, Bắc Kạn qua S, Bảo L4, Cao Bằng. Trên đường, các bị can thay nhau điều khiển xe qua quốc lộ C rồi đi H, Bảo L4. Khoảng 23 giờ cùng ngày đến xã Đ, B cả nhóm phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 11L1-050.45 của ông Đặng Chiếu P2, tại L, Đ, B, Cao Bằng dựng ở trước nhà ông Mạc Văn C6, cùng xóm L. Cả nhóm đi vượt qua một đoạn và cùng nhau quay lại chỗ để xe của ông P2. Cản và

Đặng Văn S cùng nhau cảnh giới. Phùng Văn S2 và Triệu Tạ C2 vào trực tiếp lấy trộm và dắt xe về hướng Cán và Đặng Văn S đứng. Đặng Văn S là người trực tiếp đấu nối dây và khởi động được xe rồi trực tiếp điều khiển chiếc xe này. Cán đi xe anh trai Cán. Phùng Văn S2 và C2 đi xe Sênh. Cả nhóm quay về đến ngã ba N thì C4 đổi xe cho Đặng Văn S và đi trước để cảnh giới. Trên đường đi, cả nhóm thấy xe mô tô Honda Airblade, BKS 29B1-358.69 của ông Hoàng Văn P3, tại C (nay là xóm N), H, B, Cao Bằng dừng trước hiên nhà. Cả nhóm dừng lại để trộm tiếp. Phùng Văn S2 và Đặng Văn S trực tiếp vào trộm chiếc xe này. Do xe bị khóa cổ, Phùng Văn S2 và Đặng Văn S cùng nhau bẻ phá được khóa cổ bằng tay, rồi dắt xe lên đường đến vị trí của C4 và C2. Đặng Văn S đấu nối dây, khởi động được xe rồi trực tiếp điều khiển chiếc xe này. Sau đó cả nhóm đem hai xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D như lần trước được số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Trong đó, xe Airblade bán được bốn triệu đồng, xe Wave RSX bán được hai triệu đồng. Mỗi người tham gia được chia đều số tiền 1.000.000 (*Một triệu đồng*), số tiền còn lại sử dụng chung vào việc chi tiêu ăn uống, xăng xe.

**Vụ thứ 8:** Ngày 26/11/2016, Đặng Phù L2, Đặng Văn S, Phùng Văn S2 sử dụng xe mô tô BKS 97B1-284.90 chở ba đi từ Bộc B, Pác N2, Bắc Kạn đến huyện N để trộm cắp xe. Khoảng 00 giờ, ngày 27/11/2016, cả nhóm phát hiện chiếc xe mô tô Honda wave RSX, BKS 11B1-136.84 của ông Triệu Kiềm V ( tại N, Q, N, Cao Bằng) để ở hiên cạnh nhà ông V. Đặng Văn S ngồi đợi cảnh giới ở xe. Phùng Văn S2 và Đặng Phù L2 lén lút dắt trộm xe ông V xuống đường. Đặng Văn S đấu nối dây như lần trước, khởi động được xe. Phùng Văn S2 điều khiển xe trộm được đi trước. Đặng Văn S và L2 đi xe còn lại theo sau đến xã C, Thôn G thì đi tìm thêm xe để trộm tiếp. Lấy và Đặng Văn S phát hiện xe mô tô Honda Wave B1, BKS 11H1-117.24 của ông Đặng Văn P4 (tại P, C, H, Cao Bằng) ở trước nhà của ông Đặng Văn L5, xóm P, C, Thôn G, Cao Bằng, bên phải đường. Đặng Văn S cho L2 đi xe vượt qua khoảng 30 mét và đi chậm rồi Sênh nhảy xuống, đi bộ quay lại vào trộm xe. Sau khi dắt xe ra một đoạn, S trực tiếp đấu nối dây nổ được máy rồi điều khiển chiếc xe này đi trước. Cả nhóm đi đến địa điểm cũ, bán hai xe trộm được cho D và được D trả tổng số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), mỗi người được chia 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu chung vào việc ăn uống, mua xăng xe. Số tiền được chia, các bị can đã chi tiêu hết.

**Vụ thứ 9:** Khoảng 23 giờ ngày 27/11/2016, Triệu Văn L gọi điện rủ Đặng Phù L2 và Đặng Văn N1 đi trộm cắp xe mô tô tại B. Cả hai nhất trí. Sau đó, cả nhóm đi xe mô tô BKS 97B1-344.85 từ xã B, P, Bắc Kạn. Khoảng 01 giờ 30 ngày 28/11/2016, cả nhóm đến B và phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 11L1-064.37 của ông Long Văn D1 ( Phiêng Tác, K, B, Cao Bằng) dựng ở hiên nhà. Cả nhóm đi vượt qua một đoạn khoảng 20 mét rồi cùng nhau quay lại trộm xe. Do xe

khóa cổ, cả nhóm cùng nhau khiêng xe ra cách nhà khoảng 30 mét. Cả nhóm bẻ khóa phá khóa cổ xe xong, Lấy trực tiếp rút dây, đấu nối khởi động được xe. N1 đi xe vừa trộm được, còn L2 và L đi xe Nhạy. Cả nhóm đi theo hướng thị trấn B - K rồi đem xe đến địa điểm cũ bán cho D như lần trước được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), mỗi người tham gia được chia 500.000đ, số tiền còn lại sử dụng chung vào chi tiêu ăn uống, xăng xe.

**Vụ thứ 10:** Ngày 17/12/2016, Phùng Văn S2, Đặng Văn N1, Triệu Tạ C2, Triệu Văn L đi hai xe mô tô (xe mô tô BKS 97B1-344.85 và xe mô tô BKS 97B1-284.90) đến trộm xe tại huyện T. Khoảng 19 giờ cùng ngày cả nhóm đến và gặp Đặng Phù L2 tại ngã ba dốc C - Y, Thôn G, Cao B2 rồi cả nhóm đi thị trấn T hát Karaoke đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì nghỉ hát và chia thành hai nhóm tìm xe để trộm cắp. Chiu, L2, L đi một xe theo hướng xã Y, Thôn G và phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 11H1-103.99 của ông Triệu Tồn M3, tại K, Y, Thôn G, Cao Bằng (nay là Phai K, Y, H) để ở cạnh nhà, không khóa cổ. Lấy và L vào dắt xe của ông M3 rồi trôi dốc đến vị trí C2 đứng canh giới. Lấy trực tiếp đấu nối dây và nổ được xe rồi cho C2 điều khiển xe trộm được. Lấy và L đi xe theo sau Chiu. Còn nhóm của N1 và Phùng Văn S2 đi theo hướng về xã C, Thôn G phát hiện xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS 11T1-014.96 của ông Hoàng Văn Đ, tại xóm N, C, Thôn G, Cao Bằng để dưới sân nhà ông Lân Văn H2, ở xóm B, C, Thôn G, Cao Bằng. Sánh vào trực tiếp dắt xe ra và đấu nối khởi động được xe. Sau đó, N1 điều khiển chiếc xe trộm được, cả hai nhóm sau đó gặp nhau và cùng đem hai xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D như lần trước được số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), mỗi người được chia 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu ăn uống, xăng xe.

**Vụ thứ 11:** Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2016, Triệu Văn L rủ Đặng Phù L2, Đặng Văn N1 đến huyện B để trộm cắp xe máy. N1 đồng ý và N1 dùng xe mô tô BKS 97B1-344.85 chở L2 và L đi trộm xe. Khoảng hơn 00 giờ ngày 21/12/2016, cả nhóm đi và phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 11L1-068.02, của ông Tào Văn P5, tại N (nay là xóm N), H, Bảo L4, Cao Bằng, để dưới sân nhà. Cả nhóm dùng xe ở ngoài đường rồi cùng đi bộ vào trộm xe đưa ra một đoạn. Lấy trực tiếp đấu nối, khởi động xe. Nhạy và L đứng canh giới. Sau đó, N1 điều khiển xe trộm được, L2 và L đi xe của N1. Rồi cả nhóm đem xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D như các lần trước được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), mỗi người được chia 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu ăn uống, xăng xe.

**Vụ thứ 12:** Khoảng 23 giờ ngày 22/12/2016, Triệu Văn L gọi điện rủ Đặng Phù L2 đi trộm xe ở huyện B, Cao Bằng. Lấy đồng ý và cùng L đi từ xã B, P, Bắc Kạn đến B để trộm xe. Khoảng hơn 00 giờ ngày 23/12/2016, L2 và L đến xã H, B và

thấy xe mô tô Airblade, BKS 11L1-004.42, của ông Đặng Văn L6 (trú tại Khu Ô, H, B, Cao Bằng) để dưới nhà sàn. Lầy và L đi vào dắt chiếc xe ra rồi Lìn rút và đấu nối dây điện xong. Khởi động được xe, L đi chiếc xe trộm được, còn L2 đi xe của L. Sau đó, L2 và L đem xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D được số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), mỗi người được chia số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại sử dụng vào chi tiêu ăn uống, xăng xe. Sau đó, cả hai đi về P, Bắc Kạn.

**Vụ thứ 13:** Khoảng 23 giờ ngày 17/01/2017, Đặng Văn S gọi điện thoại cho Đặng Văn N1 rủ đi trộm cắp xe mô tô. Nhảy nhắt trí và dùng xe mô tô BKS 97B1-344.85 chở S đi trộm xe. Khoảng hơn 00 giờ 00 ngày 18/01/2017, N1 và S phát hiện xe mô tô Honda Wave α, BKS 11L1 - 029.79 của ông Lữ Văn V1, (xóm R, H, B, Cao Bằng) để ở sân vườn nhà bà Lý Thị N3 (xóm B, H, B, Cao Bằng) để bên trái đường hướng N - B. Nhảy điều khiển xe vượt qua khoảng 50 mét rồi dừng lại cảnh giới cho S quay lại trộm xe. Xe không khóa cổ, S dắt ra một đoạn rồi Sénh đấu nối dây và nổ được máy rồi cho N1 điều khiển chiếc xe trộm, S đi xe còn lại. Sau đó, N1 và S đem xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D như lần trước được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), số tiền bán xe được chia đôi và đã chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ 14:** Khoảng 22 giờ ngày 23/01/2017, Đặng Văn S cùng với Triệu Văn L đến rủ Triệu Tạ C2 đi huyện B cùng với Phùng Văn S2 để trộm cắp xe mô tô. Sau đó cả nhóm bốn người trên cùng nhau nhắt trí đi trộm xe. Cả nhóm đi trộm xe bằng hai xe mô tô (xe 97B1-496.06 và xe 97B1-284.90). Khoảng 02 giờ ngày 24/01/2017, cả nhóm đi xe đến ngã ba Bản N, H, Bảo L4 rồi đi về P, Huy G1 phát hiện xe mô tô Honda Wave RSX BKS 11L1-072.00 của ông Hoàng Kim P6, tại P (nay là xóm P), Huy G1, Bảo L4, Cao Bằng để dưới nhà sàn. Cả nhóm đi xung quanh thấy người nhà đã ngủ. Đặng Văn S và L đi ngược về hướng Bản N, Huy G1 một đoạn để cảnh giới. Chiu và Phùng Văn S2 trực tiếp vào trộm xe. Sénh dắt xe, C2 giúp đẩy xe đến chỗ Đặng Văn S và L đợi. Đặng Văn S trực tiếp đấu nối, khởi động được xe rồi cả nhóm đem xe trộm được đến địa điểm cũ bán cho D được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), mỗi người được chia đều số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền được chia, các bị can đã sử dụng vào chi tiêu cá nhân hết.

Các bị hại sau khi bị mất trộm xe đã có đơn trình báo gửi cơ quan Công an yêu cầu điều tra làm rõ và đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng trộm cắp theo quy định. Đồng thời yêu cầu các đối tượng bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng Đặng Phù L2, Đặng Văn N1, Phùng Văn S2, Triệu Tạ C2, Phùng Văn G, Trịnh Tạ C4 thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã được Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh C và tỉnh Bắc Kạn đã đưa ra xét xử theo quy định. Sau khi thực hiện các vụ trộm tại Cao Bằng, Đặng Văn S, Triệu Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 02/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện T (nay là huyện H) đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Đặng Văn S và Triệu Văn L. Ngày 26/5/2023, Đặng Văn S và Triệu Văn L bị Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn bắt theo quyết định truy nã.

Để xác định giá trị tài sản, Cơ quan chức năng đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 25 chiếc xe mô tô do các bị can chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể đối với từng tài sản (xe mô tô) như sau:

1. Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 27/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11T1-000.21 là: 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*).

2. Tại kết luận định giá tài sản số 07, 08, 11, 13, 14 ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận:

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11H1-122.81 là 20.710.400đ (*Hai mươi triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm đồng*).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11T1-019.71 là: 18.408.400đ (*Mười tám triệu bốn trăm linh tám nghìn bốn trăm đồng*).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11H1-117.24 là: 17.985.000đ (*Mười bảy triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11T1-004.55 là: 13.177.000đ (*Mười ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11T1-005.08 là: 15.866.800đ (*Mười lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

3. Tại kết luận định giá tài sản số: 01, 02 ngày 20/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận:

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11T1-014.96 là: 22.400.000đ (*Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11H1-103.99 là: 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*).

4. Tại kết luận định giá tài sản số: 06, 07 ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện N kết luận:

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11N1-016.34 là: 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11B1-136.84 là: 18.800.000đ (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

5. Tại kết luận định giá tài sản số 08 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện N kết luận: Giá trị còn lại của xe mô

tô biển kiểm soát 97B1-243.07 là: 12.900.000đ (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

6. Tại kết luận định giá tài sản số: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 20 ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận:

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-015.25 là: 7.535.000đ (Bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-050.45 là: 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-064.37 là: 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-068.02 là: 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-004.42 là: 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-029.79 là: 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-072.00 là: 22.050.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 29B1-358.69 là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tổng giá trị thiệt hại của 19 chiếc xe mô tô trên tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là: 316.432.600đ (Ba trăm mười sáu triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng), trong đó Đặng Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự với giá trị tài sản bị thiệt hại là 214.932.600đ (Hai trăm mười bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng), Triệu Văn L phải chịu trách nhiệm với tổng số tài sản bị thiệt hại là 123.550.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSCB-P2 ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đặng Văn S tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Triệu Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Đặng Văn S, Triệu Văn L thừa nhận cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo thực hiện, không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S, Triệu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; về hình phạt:*

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 30 tháng - 36 tháng tù.

*Về hình phạt bổ sung:* Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra đối với các bị cáo.

*Về án phí:* Các bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Bé Văn B trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí: Bị cáo có đơn xin Miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo Đặng Văn S, Triệu Văn L không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn S, Triệu Văn L và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác về diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của

các bị cáo; phù hợp với đơn trình báo, lời khai các bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị mất cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu sai cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 01/2017, Đặng Văn S, Triệu Văn L cùng nhiều đối tượng khác đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện T (nay là huyện H), N, Bảo L4 thuộc tỉnh Cao Bằng, chiếm đoạt 19 chiếc xe mô tô các loại, có tổng giá trị tài sản là 316.432.600đ (*Ba trăm mười sáu triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng*), trong đó Đặng Văn S thực hiện 10 vụ chiếm đoạt 14 xe, tổng giá trị tài sản 214.932.600đ (*Hai trăm mười bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng*), Triệu Văn L thực hiện 05 vụ, chiếm đoạt được 06 chiếc xe, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 123.550.000đ (*Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi trộm được tài sản các bị can đã mang sang Trung Quốc bán, toàn bộ số tiền bán xe các bị cáo đã chia nhau tiêu sai cá nhân hết.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền, chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đặng Văn S theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Triệu Văn L theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về vai trò các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có bị cáo nào giữ vai trò cầm đầu, thứ yếu; các bị cáo đều là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

Xét thấy hành vi của Đặng Văn S là rất nghiêm trọng, hành vi của Triệu Văn L là nghiêm trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, cần xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ để răn đe giáo dục đối với các bị cáo, phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Đối với bị cáo Đặng Văn S, ngày 30/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Triệu Văn L: Ngày 18/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 30 (ba mươi) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản

- Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo cùng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đặng Văn S còn có hành vi xúi giục Triệu Tạ C2 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện nên cả 02 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, cả 02 bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên “Di” là người Trung Quốc (đã mua lại toàn bộ tài sản mà các bị cáo trộm cắp được), do không xác định được địa chỉ cụ thể và nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C chưa xử lý được trong vụ án này, sau này xác minh rõ sẽ xử lý sau.

Các công cụ, phương tiện (xe mô tô, điện thoại di động) mà các bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp tài sản tại các huyện T, N, B - tỉnh Cao Bằng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn tạm giữ và đã xử lý theo quy định của pháp luật nên trong vụ án này Cơ quan điều tra Công an tỉnh C thu giữ được vật chứng gì thêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho các bị hại. Đối với thiệt hại về tài sản của bị hại đã được giải quyết bồi thường tại Bản án số 19/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo Đặng Phù L2, Phùng Văn S2, Triệu Tạ C2, Đặng Văn N1, Triệu Tạ Cán. Bản án đã tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường. Do vậy, không đặt ra việc giải quyết bồi thường dân sự cho các bị hại; nếu các bị cáo trong vụ án trước có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo và đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí là có căn cứ chấp nhận, xử các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Đặng Văn S, Triệu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 26/5/2023.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 26/5/2023.

**2. Trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án này.

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Các bị cáo Đặng Văn S, Triệu Văn L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT-CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS, HCTP.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Biên Hòa**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Hoàng Thị Lâm    Nông Thị Hồng Phương**

**Nông Biên Hòa**

